

Bản án số: 44/2016/DS-ST

Ngày 11/8/2016.

*“V/v Tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng
do sức khỏe bị xâm phạm”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tấn Quang.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S.

Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Lương Phước Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2016/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2016 về việc *“V/v Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2016/QĐST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2016/QĐST-DS ngày 14/7/2016, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Quốc Đ, sinh năm 1991.

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2016, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện S, nguyên đơn anh Huỳnh Quốc Đ trình bày:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên buổi sáng ngày 06 tháng 7 năm 2014, bà Trần Thị L dùng lưỡi dao lam rạch vào má trái của anh gây thương tích, anh Đ được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện S cấp cứu, điều trị đến ngày 14 tháng 7 năm 2014 thì xuất viện. Tại Bản kết luận giám định số 124/GĐPY, ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của anh Huỳnh Quốc Đ như sau: Vết thương má trái dài 05cm, chưa cắt

chỉ, ảnh hưởng đến thẩm mỹ - Thống nhất xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2015/HSST, ngày 16/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện S đã tuyên bà Trần Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt 24 (Hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn tám) tháng và buộc bà L bồi thường cho anh Đ số tiền 4.349.743 đồng. Đối với chi phí thẩm mỹ được tách để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 162/2015/HSST, ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa phần dân sự của bản án sơ thẩm, buộc bà L phải bồi thường cho anh Đ 6.524.600 đồng. Đồng thời cũng xác định khi nào có chứng từ hợp lệ về phẫu thuật thẩm mỹ thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Ngày 10/10/2015 anh Đ đã đi điều trị tại thẩm mỹ viện chăm sóc da Băng Tâm tại địa chỉ số 38/9 khu phố Thắng Lợi 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với số tiền là 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng).

Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S giải quyết buộc bà Trần Thị L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (chi phí điều trị thẩm mỹ) cho anh với số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ xin thay đổi mức bồi thường từ 20.000.000 đồng còn 10.000.000 đồng, nhờ Tòa xem xét.

Bị đơn, bà Trần Thị L trình bày: Bà có biết việc anh Huỳnh Quốc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà phải bồi thường chi phí thẩm mỹ viện cho anh Đ số tiền 20.000.000 đồng, nhưng bà không đồng ý bồi thường vì sự việc xảy ra là do anh Đ to lớn hơn bà, trói tay bà và đánh bà trước, nhờ Tòa án xem xét.

Lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng dân sự đã chấp hành đúng pháp luật, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn; bị đơn có mặt ở địa chỉ nơi cư trú nhưng cố tình trốn tránh, không nhận văn bản. Tòa án đã lập biên bản không tiến hành tổng đạt được và làm thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến xét xử vụ án.

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (chi phí điều trị thẩm mỹ) với số tiền 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ Điều 609 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/ 2006/ NQ-HĐTP, ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vết thương của nguyên đơn trên má phía bên trái dài 05cm, ảnh hưởng đến thẩm mỹ là do bị đơn gây ra vào ngày 06 tháng 7 năm 2014, đến ngày 10 tháng 10 năm 2015 nguyên đơn đi điều trị thẩm mỹ tại thẩm mỹ viện chăm sóc da Băng Tâm chi phí với số tiền là 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) có chứng từ kèm theo. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí điều trị thẩm mỹ là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền chi phí điều trị theo hóa đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng vì bị đơn cũng là người ở gần nhà, sống neo đơn và bị bệnh. Việc nguyên đơn xin thay đổi mức bồi thường còn 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (10.000.000 đồng x 5%).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 604, Điều 606, Điều 609 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe (chi phí thẩm mỹ) là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho anh Huỳnh Quốc Đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)